

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: **79/2021/HS-ST**
Ngày: 09 - 11 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây.

Bà Lê Ngọc Sương.

Ông Lê Văn Tuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố P, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Lý Lệ P, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu, có vợ tên Lại Như P1, sinh năm 2000, có 02 con sinh năm 2018 và 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2012, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2011, ngày 25/6/2013 chấp hành xong án phí.

- Ngày 18/01/2013, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án trên, buộc Nguyễn Thành L chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2011. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2015, ngày 19/3/2013 chấp hành xong án phí.

- Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 20.000.000đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, Ngày 21/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 13/11/2018 chấp hành xong án phí.

Bị bắt tạm giữ ngày 10 tháng 10 năm 2020, theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 1256 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Người bị hại:

Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Số B, tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Người làm chứng:

3.1. Chị Lại Như P1, sinh năm: 2000. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số J, tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Chị Trương Thị T1, sinh năm: 1987. (vắng)

3.3. Anh Mai Hưng D1, sinh năm: 1987. (vắng)

Cùng địa chỉ: Số G, Tổ A0, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Phan Thiên Vượng, bà Nguyễn Thị Nga - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phan Thiên Vượng - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2020, Nguyễn Thành L (HKTT: Tổ A, khu phố P, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đến nhà ba vợ của L là ông Lại Phúc Đ, tại địa chỉ: Số J tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, L nhìn thấy Huỳnh Thanh H (HKTT: Thôn Chính N, xã An P2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, tạm trú: tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) trèo cổng tường vào nhà chị Nguyễn Thị H1 (tạm trú: Số W, tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) cạnh nhà H để gửi 02 con gà nên L nói H vào nhà chị H1 trộm cắp tài sản, dẫn đến giữa L và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, ông Đ can ngăn nên H đi về nhà. Do vẫn còn bực tức nên H cầm 01 con dao rựa dài khoảng 60cm đi qua đứng trước cổng nhà ông Đ thách thức đánh nhau với L. Thấy vậy, chị Lại Như P1 (vợ của L) đi ra nói H đi về nhà. Khoảng 05 phút sau, H tiếp tục cầm cây dao rựa qua đứng trước cổng nhà ông Đ thách thức đánh nhau với L nên L gọi Đ thoại cho 01 người bạn tên Hưng (chưa rõ họ, địa chỉ) nói Hưng mang theo 01 con dao đến đưa cho L. Khoảng 10 phút sau, Hưng cùng hai thanh niên tên Hùng và Hoàng (chưa rõ họ, địa chỉ) mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm (dạng mã tấu) đến nhà L. L lấy dao từ Hưng đi qua đứng trước cửa nhà H nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với H. L dùng dao chém vào đầu H theo hướng từ trên xuống dưới, H đưa tay lên đỡ thì bị chém vào đầu và tay phải gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1202/TgT/2020 ngày 29/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và tỷ lệ thương tật của Huỳnh Thanh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trên nền vết mổ vùng chẩm bán cầu trái.
- Vết thương ngón 1-2 bàn tay phải.
- Vết mổ dẫn lưu đỉnh trái.
- Vết thương ngón 1 bàn chân phải.
- Vết thương ngón 2 bàn chân phải.
- Tổn thương khuyết sọ vùng đỉnh trái kích thước 08cm x 04cm, đáy phập phồng.
- Tổn thương não kèm xuất huyết thái dương đỉnh trái kích thước 4,3cm x 5,5cm.
- Tổn thương tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái đã điều trị hiện còn ổ máu tụ vùng đỉnh trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của Huỳnh Thanh H là 63%.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Công văn số 196/TTPT/2021 ngày 24/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh H do L dùng dao chém gây thương tích (vào đầu và tay) là 62%.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 01 chiếc Đ thoại hiệu Masstel màu đen.
- 01 USB màu xanh ghi lại diễn biến sự việc được thu thập từ camera an ninh tại khu vực gần hiện trường (lưu hồ sơ vụ án).

Đối với con dao tự chế dài khoảng 80cm (dạng mã tấu), lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, sau khi phạm tội L đã đưa lại cho Hưng vứt mất. Đối với con dao rựa dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ H sử dụng để đe dọa đánh nhau với L, sau đó H đem về phòng trọ cất giấu nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Thanh H yêu cầu bồi thường viện phí, tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền 120.000.000đ. Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Thành L đã bồi thường số tiền 30.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 4238/CT-VKS-P2 ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù. Căn cứ Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy điện thoại hiệu Masstei. Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên ghi nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu phát biểu ý kiến: Nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến: Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiền viện phí và tổn thất tinh thần tổng cộng 120.000.000đ, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, tại địa chỉ Số J, tổ C, khu phố D, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn bộc phát trong sinh hoạt, Nguyễn Thành L đã dùng dao tự chế chém Huỳnh Thanh H vào vùng đầu và tay gây thương tích 62%.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Nguyễn Thành L đã sử dụng hung khí là mã tấu dài 80cm chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể anh Huỳnh Thanh H, hậu quả làm anh H tổn thương não, tổn thương khuyết sọ, tổn thương tụ máu với tỷ lệ thương tật 62%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L có tính chất côn đồ đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác. Do đó cần có mức án thật nghiêm cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xem xét tình tiết bị hại cũng có phần lỗi khi lượng hình tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ để khắc phục hậu quả, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị hại có một phần lỗi, bị cáo là lao động chính, vợ của bị cáo thất nghiệp và có hai con còn nhỏ, ngày 05/11/2021 bị cáo tác động gia đình nộp 20.000.000đ để tiếp tục khắc phục hậu quả cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Huỳnh Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích gồm tiền viện phí, khám bệnh, tiền thuốc số tiền 47.579.714đ và tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 120.000.000đ. Xét thấy, số tiền 47.579.714đ điều trị thương tích anh H yêu cầu là số tiền thực tế anh H chi phí để khám chữa bệnh nên có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo đã có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của anh H với tỷ lệ thương tật 62%, việc anh H không chết là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định: *“Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 50 lần x 1.490.000đ = 74.500.000đ. Tổng cộng 122.079.714đ. Anh H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000đ nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 90.000.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0000003 ngày 05/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 Đ thoại di động màu đen hiệu Masstel của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021.

Đối với đối tượng tên Hung, Hoàng, Hùng (chưa rõ họ, địa chỉ) được L gọi đến và đưa dao cho L sử dụng chém Huỳnh Thanh H đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (70.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội **“Giết người”**.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành L **12 (Mười hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động màu đen hiệu Masstel. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh Thanh H số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0000003 ngày 05/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh(1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh